TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS - ST
Ngày: 21/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Ngọ** và Ông **Lưu Khánh Toàn**

Thư ký phiên toà: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST - HS, ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST – HS, ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo: **LƯƠNG VĂN M**, sinh ngày: 15/5/1992 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn T và con bà: Lương Thị L; Có vợ là: Triệu Thị V và có 02 (Hai) con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

* **Những người bị hại**:

1. Bà **Trần Thị L** – sinh năm 1974 (Vắng mặt)

2. Ông **Đinh Văn D** – sinh năm 1968 (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Ông Đinh Văn D đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị L)

Cùng địa chỉ: tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* **Người có quyền lợi liên quan**: **Đào Văn D** – sinh năm 1981; Địa chỉ: xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng: **Triệu Thị V** – sinh năm 1996. Địa chỉ: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/7/2022, Lương Văn M một mình đi xe khách đến nhà ông Đinh Văn D trú tại tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để thuê xe ô tô BKS 97A - 006.87 (loại xe Lacetti) của ông D, với mục đích tự lái, sử dụng đi lại. Hai bên có làm hợp đồng thuê xe với giá là 400.000đ/01 ngày, thời gian thuê là từ ngày 24/7/2022 đến ngày 05/9/2022 và thỏa thuận 10 ngày thanh toán tiền thuê một lần. Sau khi thuê được xe, M điều khiển xe đi về nhà, đến buổi tối cùng ngày, M điều khiển xe đến nhà anh Đào Văn D trú tại xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để ăn cơm, uống rượu. Tại đây, do cần tiền, M đã cầm cố chiếc xe ô tô BKS 97A - 006.87 cho anh D để vay số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) và được anh D đồng ý. Trong thời gian thuê xe, M đã trả tiền thuê xe cho ông D 04 lần, với tổng số tiền là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Đến ngày 25/8/2022, Lương Văn M và vợ là Triệu Thị V đến nhà ông D và nói với ông D là chiếc xe ô tô M đã cắp cốp ở huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nhưng không nói rõ địa chỉ và làm giấy hẹn trả xe vào ngày 05/9/2022. Đến hẹn trả xe không thấy M mang xe đến trả, ông D gọi điện cho M nhiều lần nhưng không liên lạc được, ông D đã đi đến nhà M để tìm nhưng không gặp M. Đến ngày 08/9/2022, ông D kiểm tra định vị của xe ô tô và phát hiện xe ô tô đang ở xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, ngay sau đó vợ ông D là bà Trần Thị L đã trình báo Công an huyện Chợ Mới để giải quyết. Cùng ngày, anh Đào Văn D giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới chiếc xe ô tô BKS 97A - 006.87.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 50/KL - HĐĐGTSTTHS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới, kết luận: Giá trị chiếc xe ô tô DAEWOO LACETTI SE-1 BKS 97A - 006.87, năm sản xuất 2009, đăng ký lần đầu 08/9/2009, tại thời điểm ngày 08/9/2022 là 106.000.000đ (một trăm linh sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra, Lương Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, chiếc xe thuê được, mục đích thuê xe và cầm cố chiếc xe. M khai, ngày 24/7/2022 M được thuê chiếc xe ô tô BKS 97A - 006.87 của ông Đinh Văn D, với mục đích để đi lại. Sau khi thuê được xe, do cần tiền nên M đã hỏi vay số tiền 60.000.000đ của anh Đào Văn D và dùng chiếc xe ô tô BKS 97A - 006.87 để cầm cố, làm tin. Khi đến hạn trả xe, M không có tiền trả D nên không lấy được xe về trả cho ông D. Việc thuê xe và cầm cố xe là một mình M thực hiện, không được sự đồng ý của ông D, khi cầm cố chiếc xe M không nói cho anh D biết đó là xe đi thuê.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT - VKSCM, ngày 10 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Lương Văn M về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c, khoản 2, điều 175/BLHS.

* **Điều luật có nội dung**: *"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) ...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

... ".

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo M. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn M phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 175; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS: xử phạt bị cáo M từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Giao bị cáo M cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Do những người bị hại không có yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

+ Đề nghị áp dụng các Điều 123, 131/BLDS.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo M và người có quyền lợi liên quan Đào Văn D như sau:

Bị cáo Lương Văn M phải hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan Đào Văn D số tiền còn lại là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

* Bị cáo M thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Vào khoảng 10 giờ ngày 24/7/2022 tại nhà của ông Đinh Văn D thuộc tổ 7, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, giữa bị cáo Lương Văn M và ông Đinh Văn D có thoả thuận, hợp đồng với nhau về việc bị cáo M thuê chiếc xe ô tô BKS 97A - 006.87 của vợ chồng ông Đinh Văn D, bà Trần Thị L với mục đích là để đi lại và thỏa thuận đến ngày 05/9/2022 trả xe. Hai bên có làm hợp đồng thuê xe với giá là 400.000đ/01 ngày, thời gian thuê là từ ngày 24/7/2022 đến ngày 05/9/2022 và thỏa thuận 10 ngày thanh toán tiền thuê một lần. Sau khi thuê được xe, do cần tiền nên M đã không sử dụng xe đúng mục đích thoả thuận, cụ thể đến buổi tối cùng ngày 24/7/2022 M đã có hành vi sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp, bằng cách cầm cố chiếc xe ô tô trên cho anh Đào Văn D trú tại xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên được số tiền là 60.000.000đ mà không có sự đồng ý của anh D, chị L. Số tiền này, M đã chi tiêu cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho người bị hại như đã thoả thuận. Chiếc xe ô tô DAEWOO LACETTI SE-1 BKS 97A - 006.87, năm sản xuất 2009, đăng ký lần đầu 08/9/2009 mà M chiếm đoạt trị giá là: 106.000.000đ (một trăm linh sáu triệu đồng). Quá trình điều tra anh Đào Văn D đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới chiếc xe ô tô BKS 97A - 006.87, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã trả lại chiếc xe ô tô này cho người bị hại Đinh Văn D, Trần Thị L.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Lương Văn M về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c, khoản 2, điều 175/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo M có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan Đào Văn D số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "tự nguyện khắc phục hậu quả", những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo – theo quy định tại các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, điều 51/BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng điều 65/BLHS cho bị cáo M được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, những người bị hại Đinh Văn D, Trần Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường, ông D, bà L vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông D, bà L vẫn giữ nguyên quan điểm là không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét.

- Quá trình điều tra, truy tố và trong đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi liên quan Đào Văn D trình bày: bị cáo M đã cầm cố chiếc xe ô tô BKS 97A - 006.87 để lấy của anh tổng số tiền 60.000.000đ. Sau đó, anh đã giao nộp chiếc xe cho công an. Giai đoạn điều tra, bị cáo đã trả được cho anh số tiền 40.000.000đ, nay anh yêu cầu bị cáo M phải trả nốt cho anh số tiền còn lại là: 20.000.000đ.

Bị cáo M nhất trí với yêu cầu của người có quyền lợi liên quan Đào Văn D.

Xét thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi liên quan, sự thoả thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Quá trình điều tra Lương Văn M khai nhận: số tiền cầm cố chiếc xe ô tô, M sử dụng một phần mua 52 site gỗ Sao mộc từ huyện B, tỉnh C về bán cho anh Lý Văn Đ (sinh năm 1987) trú tại xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, số tiền còn lại M tiêu sài cá nhân hết. Tuy nhiên, anh Đ không thừa nhận được mua gỗ của M.

[7] Quá trình điều tra xác định được: xe ô tô BKS 97A - 006.87 đăng ký mang tên Nguyễn Văn G (sinh năm 1968) trú tại tổ 2, trị trấn C (nay là thị trấn Đ), huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 25/6/2019, ông G đã bán chiếc xe cho ông Đinh Văn D, nay thuộc sở hữu của vợ chồng ông D, bà L.

[8] Trong vụ án này có anh Đào Văn D là người nhận cầm cố của Lương Văn M chiếc xe ô tô BKS 97A - 006.87. Tuy nhiên, anh D không biết đó là xe M thuê

của người khác, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm của anh D, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chị Triệu Thị V (là vợ của bị cáo Lương Văn M): Quá trình điều tra xác định được chị Triệu Thị V không biết việc thuê xe giữa bị cáo M và ông Đinh Văn D, cũng không biết việc M mang xe đi cầm cố lấy tiền, đến ngày 25/8/2022, Lương Văn M mới nói cho Triệu Thị V biết nội dung là chiếc xe ô tô M đã để ở huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nhưng không nói rõ địa chỉ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm của chị V, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật

[9] Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ và xử lý trong vụ án: 01 xe ô tô BKS 97A - 006.87, nhãn hiệu DAEWOO; số loại LACETTI; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 97A - 006.87; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô BKS 97A - 006.87. Ngày 16/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ tài sản trên cho chủ sở hữu là ông Đinh Văn D, bà Trần Thị L – xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo M không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

[12] Bị cáo M phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Lương Văn M phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

[2] Căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 175; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65/BLHS.

Xử phạt: Lương Văn M: 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lương Văn M cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Lương Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48/BLHS; Các Điều 117, 122, 123, 131/BLDS năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lương Văn M và người có quyền lợi liên quan Đào Văn D như sau:

Bị cáo Lương Văn M có trách nhiệm phải hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan Đào Văn D số tiền còn lại là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS năm 2015:

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23, Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, người có quyền lợi liên quan - vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang

Nơi nhận:
- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- Bị hại: 2
- NCQLLQ: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS + VP: 2